

Phương Trà, ngày 04 tháng 11 năm 2024

BẢNG ĐIỂM

Đánh giá “Xã tiêu biểu”

Xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

| Tên tiêu chuẩn | Nội dung tiêu chuẩn | Số điểm | Điểm tự chấm |
|---|---|-----------|--------------|
| I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao (20 điểm) | 1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm) | 07 | 07 |
| | 2. Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (Nếu không có mô hình nào hoặc mô hình không hoạt động hiệu quả thì chấm 0 điểm) | 07 | 07 |
| | 3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương | 06 | 06 |
| | a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn; (Nếu không thực hiện tốt thì chấm 0 điểm) | 03 | 03 |
| | b) Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ; (Nếu không thực hiện tốt thì chấm 0 điểm) | 03 | 03 |
| II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển (20 điểm) | 1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm) | 05 | 05 |
| | 2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố | 05 | 05 |

| Tên tiêu chuẩn | Nội dung tiêu chuẩn | Số điểm | Điểm tự chấm |
|--|---|----------------|---------------------|
| | <i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)</i> | | |
| | 3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn | 05 | 05 |
| | a) Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện. <i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)</i> | 01 | 01 |
| | b) 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất. <i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)</i> | 02 | 02 |
| | c) Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn. <i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)</i> | 02 | 02 |
| | 4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế | 05 | 05 |
| | a) 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt. <i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)</i> | 02 | 02 |
| | b) Xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế. <i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)</i> | 03 | 03 |
| III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú (20 điểm) | 1. Tỷ lệ khóm, ấp đạt danh hiệu khóm, ấp văn hóa trong năm a) Đạt từ 80% trở lên (05 điểm); b) Đạt từ 70% đến dưới 80% (03 điểm); c) Đạt dưới 65% (00 điểm). | 05 | 05 |
| | 2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả | 06 | 06 |

| Tên tiêu chuẩn | Nội dung tiêu chuẩn | Số điểm | Điểm tự chấm |
|----------------|---|---------|--------------|
| | <p>a) Trung tâm Văn hóa-Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn, Nhà Văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.</p> <p><i>(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)</i></p> | 03 | 03 |
| | <p>b) 100% khóm, ấp trên địa bàn xã, phường, thị trấn có thành lập các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả.</p> <p><i>(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)</i></p> | 03 | 03 |
| | <p>3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội</p> <p>Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định hiện hành.</p> <p><i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm).</i></p> | 04 | 04 |
| | <p>4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương</p> | 05 | 05 |
| | <p>a) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn xã, phường, thị trấn thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa;</p> <p><i>(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)</i></p> <p><i>* Trường hợp địa phương không có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thì được hưởng trọn điểm.</i></p> | 03 | 03 |
| | <p>b) Có thành lập các Câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương và hoạt động hiệu quả.</p> <p><i>(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)</i></p> | 02 | 02 |

| Tên tiêu chuẩn | Nội dung tiêu chuẩn | Số điểm | Điểm tự chấm |
|---|---|-----------|--|
| IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp (20 điểm) | 1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ | 05 | 05 |
| | a) 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; (Có trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 03 điểm) | 03 | 03 |
| | b) Triển khai hiệu quả các mô hình về an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy do địa phương phát động. (Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm) | 02 | 02 |
| | 2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương (Cứ 01 trường hợp vi phạm thì trừ 01 điểm, tổng điểm trừ không quá 05 điểm) | 05 | 05 |
| | 3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung a) 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (05 điểm) b) Đạt từ 90% đến dưới 100% (03 điểm); c) Đạt 80% đến dưới 90% (01 điểm). d) Dưới 80% (0 điểm). (Nếu không đạt thì chấm 0 điểm) | 05 | Nước sạch đạt 99% 03 -02 |
| | 4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung | 05 | 05 |
| | a) Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các tuyến đường, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư. (Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm) | 02 | 02 |
| | b) 100% Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên | 03 | Còn một số hộ dân, rác |

| Tên tiêu chuẩn | Nội dung tiêu chuẩn | Số điểm | Điểm tự chấm |
|---|---|-----------|--|
| | <p>địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.</p> <p><i>(Có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)</i></p> | | <p>thải chưa thu gom và xử lý đúng qui định</p> <p>0</p> <p>- 03</p> |
| V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (20 điểm) | <p>1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</p> | 05 | 05 |
| | <p>a) Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p><i>(Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không thường xuyên thì chấm 0 điểm)</i></p> | 02 | 02 |
| | <p>b) Có từ 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p><i>(Có trường hợp vi phạm thì chấm 0 điểm)</i></p> | 03 | 03 |
| | <p>2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định</p> | 05 | 05 |
| | <p>- Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định;</p> <p><i>(Nếu thực hiện chậm, trễ hạn thì chấm 0 điểm)</i></p> | 02 | 02 |
| | <p>- Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.</p> <p><i>(Nếu thực hiện không đạt thì chấm 0 điểm)</i></p> | 03 | 03 |
| | <p>3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương</p> | 05 | 05 |
| | <p>a) 100% xóm, ấp xây dựng và thực hiện tốt Quy ước xóm, ấp; có tổ Nhân dân tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân</p> | 03 | 03 |

| Tên tiêu chuẩn | Nội dung tiêu chuẩn | Số điểm | Điểm tự chấm |
|-----------------------|--|----------------|---------------------|
| | <p>chủ ở cơ sở.</p> <p><i>(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)</i></p> | | |
| | <p>b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.</p> <p><i>(Nếu thực hiện không tốt thì chấm 0 điểm)</i></p> | 02 | 02 |
| | <p>4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</p> <p>Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</p> <p><i>(Nếu không đạt thì chấm 0 điểm)</i></p> | 05 | 05 |
| | Tổng số: | 100 | 95 |